

Số: 216 /QĐ-MNMT

Minh Thạnh, ngày 07 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước
trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo năm học 2026-2027
áp dụng tại Trường Mầm non Minh Thạnh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRƯỜNG MẦM NON MINH THẠNH

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 70/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 10004/SGDĐT-KHTC ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai, hướng dẫn tổ chức các khoản thu dịch vụ ngoài học phí năm học 2026 -2027 của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập.

Theo đề nghị của Hội đồng Thẩm định giá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục nhà trường với các nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đối với các dịch vụ, cụ thể:

- Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú
- Dịch vụ phục vụ ăn sáng
- Dịch vụ công nghệ, học tập số
- Dịch vụ tổ chức học ngoại ngữ

- Dịch vụ tổ chức dạy các lớp thể dục tự chọn (Aerobic)
- Tiền suất ăn sáng
- Tiền suất ăn trưa, xế
- Tiền nước uống
- Tiền Học phẩm - Học cụ - Học liệu

2. Đối tượng áp dụng:

Trường Mầm non Minh Thạnh, học sinh, các cá nhân có liên quan đến việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Mức giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục: Thực hiện theo Phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 2. Trách nhiệm của các bộ phận liên quan:

Căn cứ giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục làm cơ sở thực hiện.

Giải quyết khiếu nại liên quan đến giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục trong phạm vi quản lý. Báo cáo tình hình và vướng mắc liên quan đến giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục cho cơ quan chức năng.

Thực hiện việc theo dõi, hạch toán kế toán theo đúng chế độ kế toán hiện hành; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước về thuế; quản lý, sử dụng số tiền còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật và cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng cho năm học 2026-2027.

Điều 4. Trưởng các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Giáo viên chủ nhiệm;
- Ban ĐDCMT trường, lớp;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Vân

Phụ lục
Giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước
trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo
 (Kèm theo Quyết định số: 216/QĐ-MNMT ngày 07 tháng 10 năm 2026
 của Trường Mầm non Minh Thạnh)



Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Giá dịch vụ
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/ trẻ/tháng	200.000
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	đồng/ trẻ/ tháng	200.000
3	Dịch vụ công nghệ, học tập số	đồng/ trẻ/ tháng	10.000
4	Dịch vụ tổ chức học ngoại ngữ	đồng/ trẻ/ tháng	200.000
5	Dịch vụ tổ chức dạy các lớp thể dục tự chọn (Aerobic)	đồng/ trẻ/ tháng	120.000
6	Tiền suất ăn sáng	đồng/ trẻ/ ngày	16.000
7	Tiền suất ăn trưa, xế	đồng/ trẻ/ ngày	27.500
8	Tiền nước uống	đồng/ trẻ/ tháng	10.000
9	Tiền Học phẩm - Học cụ - Học liệu lớp nhà trẻ	đồng/ trẻ/ năm	154.200
10	Tiền Học phẩm - Học cụ - Học liệu lớp mầm	đồng/ trẻ/ năm	269.700
11	Tiền Học phẩm - Học cụ - Học liệu lớp chồi	đồng/ trẻ/ năm	271.700
12	Tiền Học phẩm - Học cụ - Học liệu lớp lá	đồng/ trẻ/ năm	275.200

Giá dịch vụ nêu trên bao gồm chi phí trực tiếp để thực hiện dịch vụ

Đối với giá dịch vụ tổ chức học ngoại ngữ, Dịch vụ tổ chức dạy các lớp thể dục tự chọn (Aerobic), dịch vụ phục vụ ăn sáng, tiền suất ăn sáng cho trẻ là mức thu không bắt buộc chỉ áp dụng đối với đối tượng học sinh có nhu cầu tự nguyện đăng ký.